

## ĐẶC ĐIỂM MÙA MƯA LŨ NĂM 1986 VỚI SẢN XUẤT LƯƠNG THỰC Ở TỈNH HẬU GIANG

PHÙNG XUÂN SANG

Đài KTTV Hậu Giang

Hậu Giang là một trong những tỉnh trọng điểm về sản xuất lương thực của cả nước. Nhưng năm 1986, sản xuất lương thực ở Hậu Giang không đạt kế hoạch. Điều đó có nhiều nguyên nhân. Ngoài những nguyên nhân khác, tình hình khí tượng thủy văn năm 1986 có nhiều diễn biến bất thuận, ảnh hưởng đáng kể đến vụ lúa hè thu và vụ lúa mùa, nhất là tình hình mưa.

### I - TÌNH HÌNH MƯA

Năm 1986, mùa mưa bắt đầu hơi muộn, nhìn chung các nơi trong tỉnh mùa mưa thật sự bắt đầu vào trung tuần tháng V. Riêng ở Vĩnh Châu, vùng giáp biên Đông, mưa rất ít, nắng hạn kéo dài cho đến gần giữa tháng VII mới có thể xem là bắt đầu mùa mưa.

Mùa mưa bắt đầu muộn, lại không có thời kỳ mưa chuyển tiếp từ mùa khô sang mùa mưa.

— Tháng IV, nhiều nơi không mưa hoặc chỉ có 1-2 ngày mưa với tổng lượng mưa chỉ trên dưới 10mm, thiếu hụt nhiều so với lượng mưa trung bình nhiều năm cùng thời kỳ (TBNNCTK).

Do vậy, hạn đầu vụ lúa hè thu xảy ra khá gay gắt. Theo chỉ đạo thời vụ của Sở Nông nghiệp Hậu Giang, vụ hè thu xuống giống (sạ, cấy) từ 15/IV đến 30/V dứt điểm sạ (gieo thặng) và 15/VI dứt điểm cấy. Nhưng năm 1986, đến cuối tháng V đáng lẽ thời vụ hè thu theo quy định về cơ bản chấm dứt thì toàn tỉnh mới sạ, cấy được trên một nửa kế hoạch diện tích (70000/130000ha). Cuối cùng, đến 30/VI mới dứt điểm thời vụ hè thu.

— Tháng V, lượng mưa ở đa số các nơi 150-300mm, vượt mức TBNNCTK, nhưng xảy ra tập trung vào trung tuần và hạ tuần; còn thượng tuần thời tiết vẫn nằm trong mùa khô.

Nửa đầu tháng VI, nhiều nơi mưa rất ít hoặc không mưa, nắng hạn kéo dài. Đây là đợt hạn thứ hai trong vụ lúa hè thu và đầu vụ lúa mùa. Do vậy, lượng mưa tháng VI ở nhiều nơi tuy vượt mức TBNNCTK (hình 1), nhưng hầu hết xảy ra vào thời kỳ từ giữa đến gần cuối tháng.

— Tháng VII, lượng mưa ở phần lớn các nơi hụt nhiều so với TBNNCTK (hình 1), do đợt hạn kéo dài từ cuối hạ tuần tháng VI đến cuối thượng tuần, hoặc có nơi đến đầu trung tuần tháng VII. Đây là đợt hạn thứ ba trong vụ hè thu và đầu vụ mùa năm 1986.

Do những đợt hạn nói trên, theo báo cáo tổng kết sản xuất vụ lúa hè thu của Sở Nông nghiệp Hậu Giang, toàn tỉnh có trên 50000ha hè thu bị khô hạn, mất

trắng 1324ha. Tổng diện tích xuống giống 126245ha, chỉ đạt 97,11% kế hoạch. Diện tích lúa mùa bị hạn 7843ha. Tiến độ sản xuất vụ mùa bị chậm lại.

— Tháng VIII, nhìn chung lượng mưa xấp xỉ TBNNCTK, chủ yếu xảy ra vào thượng tuần và trung tuần. Có những ngày gió mạnh cấp 7 trong mưa. Gió mùa tây nam và cơn bão số 4 là nhân tố gây mưa nhiều và gió mạnh ở địa phương.

Đợt gió mạnh này trùng vào lúc trà lúa hè thu chính vụ trở rộ (50% diện tích hè thu), gây lép nhiều, có nơi tỷ lệ lép trên 50%.

— Tháng IX là tháng mưa nhiều nhất trong năm 1986. Phần lớn các nơi trong tỉnh có lượng mưa 350—450mm, vượt xa TBNNCTK (nhiều hơn từ 120—180mm). Thượng tuần tháng IX, do ảnh hưởng của cơn bão số 5, có những ngày mưa to ở nhiều nơi, kèm theo gió mạnh cấp 5, cấp 7. Mưa to xảy ra đồng thời với triều cường, gây nhiều khó khăn, hao hụt cho việc thu hoạch lúa hè thu, làm ngập úng lúa mùa.

Có thể nhận định rằng, vụ lúa hè thu năm 1986 gặp nhiều tình huống khí tượng—thủy văn bất thuận. Ngoài ra, trong quá trình sản xuất còn gặp nhiều khó khăn trở ngại khác như vật tư, xăng dầu, phân bón, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ thiếu nhiều, cung ứng không kịp thời, hệ thống thủy lợi chưa đáp ứng yêu cầu tưới tiêu. Do vậy, năng suất vụ hè thu năm 1986 chỉ đạt 34,46 tạ/ha, sản lượng 436846 tấn, không đạt kế hoạch (năng suất 39 tạ/ha, sản lượng 507000 tấn), giảm so với năm 1985 (năng suất 37,41 tạ/ha, sản lượng 441074 tấn).

— Tháng X: Lượng mưa phân bố tương đối đều theo thời gian, trừ mấy ngày cuối tháng mưa ít hoặc không mưa. Phần lớn các nơi trong tỉnh có lượng mưa 250—420mm, xấp xỉ hoặc vượt TBNNCTK 20—120mm. Trong tháng, một vài nơi xảy ra những đợt mưa nhỏ hoặc không mưa kéo dài 15—20 ngày. Tuy nhiên, vào tháng mực nước sông cao, nên ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp không đáng kể.

— Tháng XI: Lượng mưa phần lớn các nơi 200—400mm vượt xa TBNNCTK (hình 1). Một số nơi, lượng mưa tháng XI còn trội hơn lượng mưa các tháng giữa mùa mưa. Lượng mưa tháng XI hầu hết xảy ra vào thượng tuần và trung tuần. Từ ngày 1 đến ngày 3 do ảnh hưởng của dải hội tụ nhiệt đới và từ ngày 13 đến ngày 18, cũng do ảnh hưởng của dải hội tụ nhiệt đới và cơn bão số 10, nhiều nơi mưa to đến rất to.

Mưa to kết hợp với triều cường gây khó khăn cho sản xuất vụ lúa đông xuân. Một số nơi đã xuống giống hoặc làm đất chuẩn bị xuống giống bị ngập, phải bơm tát nước ra. Tiến độ xuống giống đông xuân bị chậm lại. Trên 20000 ha phải lùi thời vụ, chậm hơn khoảng nửa tháng.

Cuối trung tuần tháng XI, có nơi hạ tuần tháng XII, mưa dứt, thời tiết chuyển ngay sang mùa khô, không có thời kỳ chuyển tiếp (bảng 1).

Qua bảng 1 thấy rằng, ở mọi nơi trong tỉnh lượng mưa toàn năm chủ yếu tập trung trong mùa mưa (trên 95% lượng mưa năm).

Lượng mưa năm 1986 ở phần lớn các nơi trong tỉnh 1600—2000mm. Một số nơi lượng mưa năm trên 2000mm, bao gồm một phần Long Mỹ, Ngã Năm (Thanh Trì), Kế Sách, Sóc Trăng, một phần Phụng Hiệp, Long Phức và Cờ Đỏ, Thới Lai (Ô Môn). Nơi mưa nhiều nhất là thị trấn Long Mỹ: 2338mm. Những nơi mưa ít, dưới 1600mm, bao gồm: Thanh Trì, Vĩnh Châu, phía nam Long Phú và gần sông Hậu của Thốt Nốt, Ô Môn. Nơi mưa ít nhất là thị trấn Ô Môn: 1173mm.

Bảng 1 — So sánh lượng mưa thời kỳ từ tháng V đến tháng XI với toàn năm

Địa điểm	Thời kỳ V — XI (mm)	Toàn năm (mm)	Thời kỳ V — XI so với toàn năm (%)	Địa điểm	Thời kỳ V — XI (mm)	Toàn năm (mm)	Thời kỳ V — XI so với toàn năm (%)
Thốt Nốt	1263	1313	96,2	Mỹ Kú	1607	1607	100,0
Ô Môn	1141	1173	97,3	Ngã Năm	2036	2109	96,5
Thới Lai	2014	2035	99,0	Sóc Trăng	2179	2242	97,2
Cờ Đỏ	1914	2101	91,1	Kế Sách	2092	2140	97,6
Cần Thơ	1756	1830	96,0	Đại Ngãi	2191	2218	98,8
Rạch Gỏi	1655	1723	96,1	Long Phúc	1799	1799	100,0
Phụng Hiệp	2123	2152	98,7	Mỹ Thuận	1442	1450	99,4
Vị Thanh	1980	1999	99,5	Vĩnh Châu	1436	1436	100,0
Long Mỹ	2239	2338	95,8	Ngọc Tố	1669	1691	98,7

So với lượng mưa năm trung bình, lượng mưa năm 1986 ở nhiều nơi có chuẩn sai dương, chỉ có một số ít nơi chuẩn sai âm.

## II — TÌNH HÌNH LŨ

Năm 1986, ở đồng bằng sông Cửu Long lũ nhỏ hơn trung bình nhiều năm thời gian xảy ra mực nước cao nhất cũng như thời gian duy trì đỉnh lũ đều phù hợp với quy luật chung.

Ở đầu nguồn sông Cửu Long, đỉnh lũ xảy ra vào hạ tuần tháng IX. Trên sông Tiền, tại Tân Châu đỉnh lũ 4,17m xảy ra ngày 22/IX/1986. Trên sông Hậu, tại Châu Đốc đỉnh lũ 3,63m xảy ra ngày 26/IX/1986, thấp hơn trung bình nhiều năm 25cm. Những ngày sau đó, mực nước xuống thấp hơn một chút. Song do ảnh hưởng của đợt triều cường, mấy ngày đầu tháng X mực nước tại Châu Đốc lên lại, đạt mức cao nhất 3,63m vào ngày 6/X/1986, đúng bằng đỉnh lũ ngày 26/IX/1986. Từ đó trở đi mực nước xuống dần.

Ở Hậu Giang, do ảnh hưởng kết hợp mạnh của thủy triều nên diễn biến của lũ có những nét riêng của vùng triều.

— Tháng VII, tháng VIII: là những tháng đầu mùa lũ, lượng dòng chảy trong sông nhỏ, ảnh hưởng của lũ không đáng kể. Mực nước cao nhất trên sông Hậu tại Cần Thơ 1,57m (tháng VII), 1,72m (tháng VIII) tuy cao hơn cùng thời kỳ năm ngoài (CTKNN) 3—6cm, nhưng cũng chỉ xấp xỉ TBNNCTK (bảng 2 và hình 2).

— Tháng IX: Dòng chảy trong sông tăng lên rõ rệt, do ảnh hưởng lũ ở thượng nguồn sông Mêkong. Trên sông Hậu, tại Cần Thơ, mực nước cao nhất trong tháng 1,79m (ngày 7) thấp hơn TBNNCTK và CTKNN 12—15 cm (bảng 2 và hình 2). Tuy nhiên, ở Hậu Giang trong thời gian từ ngày 4 đến ngày 9 tháng IX có nhiều ngày mưa vừa đến mưa to, do ảnh hưởng của gió mùa tây nam và cơn bão số 5. Đợt mưa này xảy ra đồng thời với đợt triều cường, nên việc thu hoạch, phơi gom lúa hè thu gặp nhiều khó khăn, hao hụt. Lúa mùa ở một số nơi bị ngập. Theo Cục thống kê Hậu Giang, riêng ở huyện Vĩnh Châu có 1348 ha lúa bị ngập ở các xã Lạc Hòa, Vĩnh Hòa, Hòa Thanh.

– Tháng X: Lũ ở thượng nguồn sông Hậu đạt đỉnh vào ngày 26/IX (3,63m tại Châu Đốc). Tại Cần Thơ, do ảnh hưởng kết hợp của đợt triều cường, đỉnh lũ xảy ra vào ngày 5/X là 1,96m, thấp hơn TBNNCTK 3cm, nhưng cao hơn CTKNN 6cm (bảng 2, hình 2). Thời gian xuất hiện đỉnh lũ phù hợp với quy luật chung

Đúng vào thời kỳ xuất hiện đỉnh lũ, nhiều nơi trong tỉnh xảy ra những ngày mưa vừa đến mưa to, gây ngập úng lúa mùa, có nơi lúa mùa đang ngâm sữa, hao hụt về diện tích và sản lượng.

– Tháng XI: Mực nước ở đầu nguồn sông Hậu tiếp tục xuống. Mực nước tại Châu Đốc những ngày đầu tháng chỉ trên 3,00m một ít. Tuy nhiên, ở hạ lưu sông Hậu vào đầu tháng xuất hiện đợt triều cường mạnh nhất trong năm 1986 nên tại Cần Thơ trong các ngày 2, 3, 4, 5 và 6, mực nước cao nhất đều từ 19,0m trở lên. Riêng ngày 2/XI, mực nước cao nhất đạt tới 1,99m, xấp xỉ mức báo động II, lớn hơn đỉnh lũ ngày 5/X 3cm, cao hơn TBNNCTK và CTKNN 6–7cm.

Như đã phân tích ở trên, đợt triều cường này kết hợp với mưa to đã gây ngập úng vào đầu vụ sản xuất lúa đông xuân.

– Tháng XII: Lượng dòng chảy ở đầu nguồn giảm xuống rõ rệt, lại Hậu Giang, mực nước sông và kênh rạch nói chung xuống thấp hơn so với tháng XI và chịu ảnh hưởng chính của thủy triều.

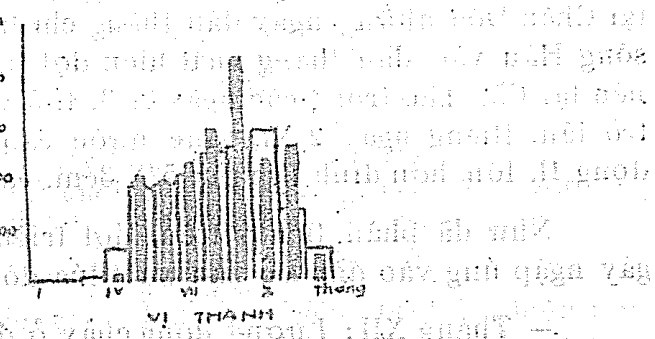
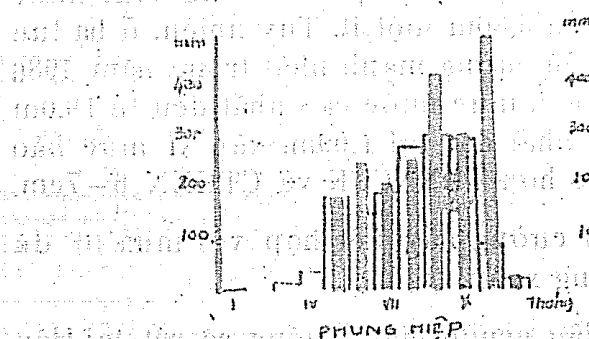
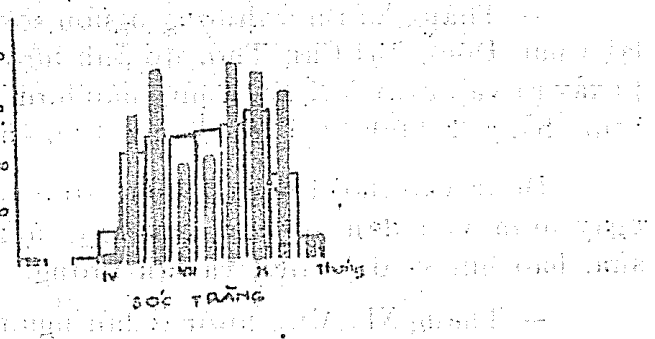
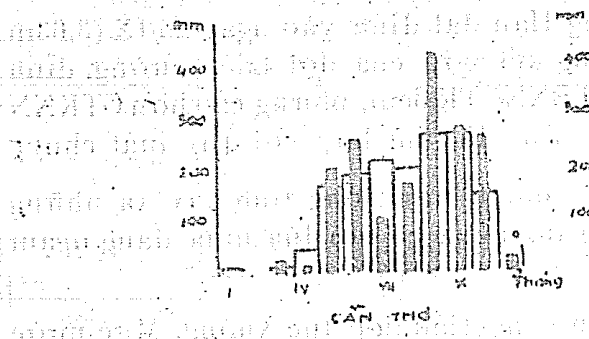
Nhìn chung, những tình huống khí tượng thủy văn chủ yếu bất thuận trong mùa mưa lũ đối với vụ lúa mùa là hạn đầu vụ và các đợt ngập úng do triều cường kết hợp với lũ và mưa to xảy ra vào giữa và phần cuối vụ. Ngoài ra, cũng như trong vụ hè thu, trong quá trình sản xuất vụ lúa mùa còn gặp nhiều khó khăn lớn về vật tư, phân bón, thuốc trừ sâu, trừ cỏ, thiếu nhiều, cung cấp không kịp thời...



Vi vậy, vụ lúa mùa năm 1986 chỉ gieo trồng được 287212 ha, đạt 95,73% kế hoạch (300000 ha). Diện tích mất trắng 1616 ha. Theo ước tính của Sở Nông nghiệp, sản lượng vụ lúa mùa chỉ đạt 767906 tấn, đạt 89,53% kế hoạch (857700 tấn)

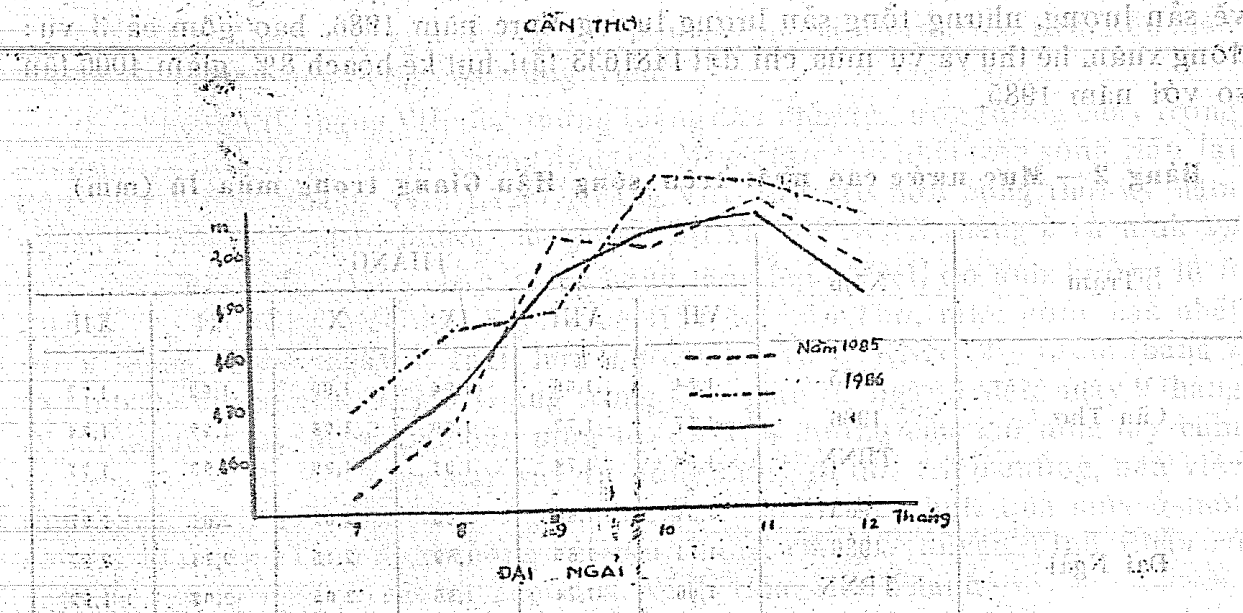
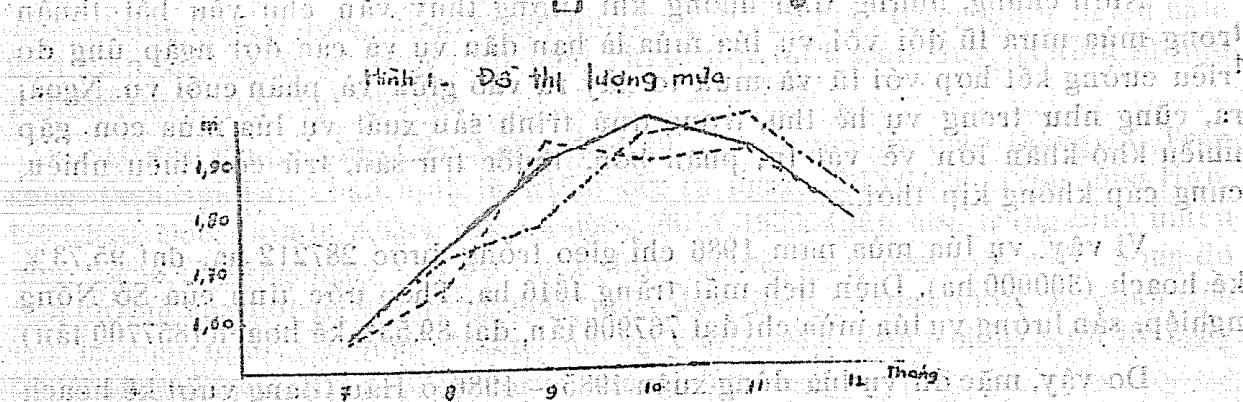
Do vậy, mặc dù vụ lúa đông xuân 1985 – 1986 ở Hậu Giang vượt kế hoạch về sản lượng, nhưng tổng sản lượng lương thực năm 1986, bao gồm cả 3 vụ: đông xuân, hè thu và vụ mùa chỉ đạt 1481633 tấn, hụt kế hoạch 8%, giảm 4000 tấn so với năm 1985.

**Bảng 2 — Mực nước cao nhất trên sông Hậu Giang trong mùa lũ (mm)**

Trạm	Năm	THÁNG					
		VII	VIII	IX	X	XI	XII
Cần Thơ	1985	1,54	1,66	1,94	1,90	1,92	1,77
	1986	1,57	1,72	1,79	1,96	1,99	1,84
	TBNN	1,56	1,74	1,91	1,99	1,93	1,77
Đại Ngãi	1985	1,54	1,86	2,03	2,02	2,01	1,97
	1986	1,71	1,85	1,89	2,15	2,14	2,07
	TBNN	1,06	1,74	1,96	2,05	2,08	1,92



Ghi chú :  Trung bình  
nhật đều năm  Năm 1985



Hình 2. - Biểu trình mức nước cao nhất trong mùa lũ trên sông Hậu

### III - NHẬN XÉT CHUNG

Mùa mưa lũ năm 1986 ở Hậu Giang có những đặc điểm chính sau đây

- Mùa mưa bắt đầu muộn và đáng chú ý là không có thời kỳ mưa chuyển tiếp từ mùa khô sang mùa mưa.

- Những tháng đầu mùa xảy ra 3 đợt hạn, gây thiệt hại đáng kể cho sản xuất vụ lúa hè thu và vụ lúa mùa.

Ở nhiều nơi, lượng mưa tháng V, tháng VI tuy nhiều nhưng phân bố không đều hòa theo thời gian, nên vẫn xảy ra hạn vào những tháng này.

- Thời kỳ từ tháng IX đến tháng XI xảy ra nhiều đợt mưa to, đáng chú ý là các đợt mưa to xảy ra đầu tháng IX, đầu tháng X, đầu và giữa tháng XI gây nhiều khó khăn, thiệt hại cho vụ lúa hè thu, ngập úng lúa mùa và làm đất xuống giống vụ đông xuân 1986 - 1987.

- Tháng VIII, tháng IX có những ngày gió mạnh cấp 6, cấp 7 trong mưa. Trà lúa hè thu trở rộ gặp đợt gió mạnh trong tháng VIII bị lép nhiều.

- Mùa mưa kết thúc phù hợp về thời gian với tình hình trung bình nhiều năm, song có đặc điểm là trong tháng cuối mùa (tháng XI) có những đợt mưa to, lượng mưa tháng cuối mùa vượt xa TBNCTK. Sau đó thời tiết chuyển sang mùa khô, không qua thời kỳ chuyển tiếp.

- Lũ năm 1986 thuộc loại lũ nhỏ. Trong thời gian bắt đầu và kết thúc mùa lũ cũng như thời gian xuất hiện đỉnh lũ phù hợp với quy luật chung.

- Tuy lũ nhỏ, nhưng do ảnh hưởng kết hợp thủy triều với mưa to ở địa phương, nên vào các đợt triều cường đầu tháng IX, đầu tháng X, đầu và giữa tháng XI, sản xuất nông nghiệp gặp nhiều khó khăn, thiệt hại.

Đề chủ động sản xuất, hạn chế được nhiều nhất ảnh hưởng xấu của thời tiết bất lợi gây ra, chúng tôi xin kiến nghị mấy điểm:

- Quan tâm đúng mức đến công tác thủy lợi, theo đúng ý nghĩa « Thủy lợi là biện pháp hàng đầu ». Trước mắt, xây dựng hoàn chỉnh hệ thống thủy lợi nội đồng.

- Tăng cường hơn nữa phục vụ « bảng thông tin khí tượng thủy văn » cho sản xuất nông nghiệp ở Hậu Giang.

- Tuyên truyền, vận động, chỉ đạo bà con nông dân mạnh dạn thực hiện các biện pháp kỹ thuật canh tác đã được thực tế chứng minh có hiệu quả tốt: sạ khô lúa hè thu, sạ ngâm lúa đông xuân.

- Có kế hoạch cung ứng vật tư kỹ thuật nông nghiệp, đầu tư kịp thời: xăng dầu, phân bón, thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ.

Tân dụng phân chuồng, phân xanh trong lúc phân hóa học còn khó khăn, đồng thời lại có tác dụng cải tạo đất.

- Chú trọng thâm canh, tăng vụ./.